

Số: 34/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của
chị Phạm Thị L và anh Trần Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Phạm Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Phạm Thị L, sinh năm: 1993

Địa chỉ: thôn Cầu V, xã Gia H, huyện V, tỉnh N

Người bị kiện: anh Trần Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Cầu V, xã Gia H, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01/8/2022 cụ thể
như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm
Thị L và anh Trần Văn D.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn D cùng xác nhận vợ
chồng có một con chung: Cháu là Trần Diện Đ, sinh ngày 08/6/2020. Chị L anh
D cùng thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Trần Diện Đ cho chị
Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Trần Diện
Đ đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung,
không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn D xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã Gia H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành